

# HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT TRONG HỆ THỐNG TRUNG TÂM VĂN HÓA

Trịnh Đăng Khoa

**Tóm tắt:** Hoạt động văn hóa nghệ thuật thuộc lĩnh vực hoạt động văn hóa, được đào tạo như là những học phần riêng biệt hoặc là bộ môn hay trở thành chuyên ngành trong mã ngành đào tạo Quản lý văn hóa ở Việt Nam hiện nay. Trong thực tế đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học, đề tài, sách, tài liệu, giáo trình, bài giảng khác nhau được công bố về lĩnh vực hoạt động đặc thù này. Trên cơ sở tham khảo các tài liệu liên quan và xuất phát từ thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, thực hành văn hóa nghệ thuật thời gian qua, chúng tôi kế thừa và tiếp tục đưa ra một số quan niệm nghiên cứu khoa học cơ bản, làm nền tảng cơ sở lý luận cho một lĩnh vực đào tạo vốn rất phong phú, đa dạng và luôn có những sáng tạo, biến đổi không ngừng này. Bài viết nhằm góp phần bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo và ứng dụng trong thực hành công tác quản lý hoạt động văn hóa nghệ thuật hiện nay.

**Từ khóa:** hoạt động văn hóa nghệ thuật, chức năng hoạt động văn hóa nghệ thuật, trung tâm văn hóa.

## 1. Quan niệm về hoạt động văn hóa nghệ thuật

Theo quan điểm của Phạm Đức Dương<sup>1</sup>.

Tiếp cận văn hóa là tìm cách giải mã cái tâm thức của cộng đồng dân tộc thông qua hệ thống các biểu tượng, giải thích mối quan hệ giữa cái hiển và cái mật để trên cơ sở cảm thụ cái đẹp ngoại hiện (hình tượng nghệ thuật) mà phát hiện cái mật – tức là thông điệp, ý nghĩa mà tác giả gửi gắm vào đó.

Trên cơ sở đó, ông xây dựng cách tiếp cận mới, coi cấu trúc văn hóa như là một mô hình được tích hợp bởi hai thành tố, gồm: biểu tầng là tầng biểu hiện trên bề mặt xã hội và

---

<sup>1</sup> Phạm Đức Dương. (2013). *Văn hóa học dẫn luận*. Trường Đại học Văn hóa TP.HCM: Văn hóa – Thông tin. Tr. 180, 190-193.

cơ tầng là tầng chìm sâu trong tâm thức con người. Liên hệ với đặc trưng của ký hiệu học với cấu trúc hai mặt, gồm cái biểu đạt và cái được biểu đạt, trong đó cái biểu đạt là cái ngoại hiện (cái hiển) thường xuyên biến đổi, thiên biến vạn hóa, thiên hình vạn trạng để biểu thị (cái mật) ít biến đổi hơn. Giữa cấu trúc bề mặt với cấu trúc chiều sâu có mối quan hệ với nhau: cấu trúc chiều sâu đóng vai trò định hướng và điều chỉnh những biến đổi trên bề mặt; cho nên sự biến đổi trên bề mặt không phải là sự biến đổi hỗn loạn mà có tổ chức, tuân thủ theo một trật tự nhất định vừa trực tiếp vừa gián tiếp. Các yếu tố trên bề mặt, trong quá trình biến đổi, dần dần thâm thấu và tác động đến cấu trúc chiều sâu, làm cho cấu trúc này cũng phải biến đổi theo dù rất chậm rãi. Đó chính là mối quan hệ biện chứng giữa tính liên tục và sự đứt đoạn, giữa truyền thống và cách tân trong hoạt động văn hóa nghệ thuật.

Thuật ngữ hoạt động có nhiều cách hiểu khác nhau, theo Lev Semyonovich Vygotsky (1896 - 1934), hoạt động của con người có hai chiều: (1) chiều *gửi vào* trong sản phẩm những phẩm chất và năng lực của mình, kể cả óc thẩm mỹ... và (2) chiều *lấy ra* những gì đã gửi vào trong sản phẩm để trở thành tri thức. Như vậy, hoạt động của con người là quá trình chủ thể hóa đối tượng và đối tượng hóa chủ thể.

A.N. Leontiev (1903-1979) cho rằng, hoạt động là một tổ hợp các quá trình con người tác động vào đối tượng, nhằm đạt mục đích thỏa mãn một nhu cầu nhất định và chính kết quả của hoạt động là sự cụ thể hóa nhu cầu của chủ thể. Từ đó, có thể hiểu hoạt động là quá trình, chủ thể (con người) chủ động tổ chức, điều khiển các hoạt động (hành vi, tinh thần, trí tuệ...) tác động vào đối tượng (sự vật, hiện tượng, tri thức...) để đạt được mục đích, thỏa mãn nhu cầu bản thân.

Hoạt động bao giờ cũng có sự gắn kết giữa ba yếu tố: (1) Chủ thể hoạt động: là con người, thực hiện các thao tác, hành động, hoạt động theo kế hoạch, ý đồ nhất định. Con người biết cách tổ chức các hành động một cách có hệ thống; lựa chọn, điều khiển linh hoạt các hoạt động phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh, tình huống. (2) Đối tượng hoạt động: là những sự vật, hiện tượng, tri thức... Con người thông qua hoạt động để tạo tác, chiếm lĩnh, sử dụng đối tượng nhằm thỏa mãn nhu cầu. (3) Mục đích hoạt động: là đặc trưng thể hiện trình độ, năng lực con người trong việc chiếm lĩnh đối tượng. Mục đích định hướng cho chủ thể hoạt động, hướng tới chiếm lĩnh đối tượng. Con người sử dụng vốn hiểu biết, kinh

nghiệm, phương tiện để phát hiện, khám phá đối tượng, chuyển chúng thành ý thức, năng lực cho chính mình.

Tiếp nhận và phân tích từ các khái niệm, quan điểm trên, có thể đưa ra một quan niệm về hoạt động văn hóa nghệ thuật như sau: *Hoạt động văn hóa nghệ thuật là quá trình con người sử dụng hệ thống ký hiệu biểu tượng để sáng tạo, tổ chức và hưởng thụ các sản phẩm văn hóa nghệ thuật, đáp ứng nhu cầu văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần, lưu giữ và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc.*

Theo đó,

(1) Chủ thể của hoạt động văn hóa nghệ thuật là con người; biết chủ động tổ chức hệ thống hoạt động sáng tạo/sản xuất, tổ chức/bảo quản, phân phối, hưởng thụ/tiêu dùng các sản phẩm văn hóa nghệ thuật.

(2) Đối tượng của hoạt động văn hóa nghệ thuật chính là các biểu tượng – sản phẩm văn hóa nghệ thuật. Sản phẩm văn hóa nghệ thuật là các tác phẩm văn hóa có cấu trúc gồm hai thành tố bề mặt và chiều sâu. Cấu trúc bề mặt là hình thức và nội dung các chương trình văn hóa nghệ thuật, chủ yếu sử dụng hệ thống ký hiệu biểu tượng (tư duy hình tượng). Cấu trúc chiều sâu là hệ thống các giá trị và chuẩn mực văn hóa, định hướng và điều chỉnh quá trình sáng tạo, tổ chức và hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của con người.

(3) Mục đích của hoạt động văn hóa nghệ thuật là quá trình con người chiếm lĩnh các biểu tượng để thỏa mãn nhu cầu văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần, lưu giữ và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc. Các biểu tượng kết tạo trong sản phẩm văn hóa nghệ thuật với tư cách là đối tượng thỏa mãn nhu cầu, con người vừa đưa vào các sản phẩm đó những phẩm chất, năng lực và óc thẩm mỹ của mình; đồng thời cũng rút ra từ những sản phẩm đó những giá trị về cái thật, cái tốt, cái đẹp để chuyển chúng thành những quan niệm, ý thức, tư duy, năng lực cho chính mình.

Hoạt động văn hóa nghệ thuật là một loại hoạt động văn hóa đặc biệt, khác với các loại hoạt động văn hóa giáo dục, hoạt động văn hóa chính trị, hoạt động văn hóa khoa học.... Điểm khác biệt chủ yếu chính là ở chỗ phương thức thể hiện đời sống của hoạt động văn hóa nghệ thuật là phương pháp tư duy hình tượng và sử dụng phương tiện đặc thù là đặc trưng ngôn ngữ các loại hình nghệ thuật để tạo ra các biểu tượng. Thông qua sáng tạo

và hưởng thụ các biểu tượng đó, con người đưa vào trong các tác phẩm văn hóa và đồng thời cũng lấy ra từ các tác phẩm đó những giá trị văn hóa (chân, thiện, mỹ).

## **2. Chức năng của hoạt động văn hóa nghệ thuật**

Là một dạng hoạt động văn hóa sử dụng các phương tiện nghệ thuật để tạo tác, do vậy, hoạt động văn hóa nghệ thuật chứa đựng những chức năng cơ bản của của văn hóa và nghệ thuật bao gồm: chức năng nhận thức, chức năng giáo dục, chức năng điều tiết, chức năng giao tiếp, chức năng thẩm mỹ, chức năng giải trí.

(1) Chức năng nhận thức: thông qua các hoạt động văn hóa nghệ thuật như đọc sách, xem triển lãm, trò chơi, thưởng thức nghệ thuật... con người sẽ có được nhiều cơ hội để phát triển các năng lực cảm giác, cảm nhận về cái đẹp qua thị giác, cái hay qua âm thanh, về sự nhanh nhẹn, nhạy bén hay khéo tay, tinh mắt qua các trò chơi, cuộc thi...; đồng thời, trong lúc sáng tạo và sử dụng các ký hiệu mang tính biểu tượng từ các sản phẩm như sách, tranh, tượng, bài hát, điệu múa, vở diễn, trò chơi... như vậy, người chơi biết phân biệt được đâu là nghĩa thật, đâu là nghĩa biểu tượng (ý nghĩa) của các sự vật, hiện tượng đó, tức là rèn luyện được khả năng tri giác của mình để từ đó làm cơ sở cho sự phán đoán và hình thành, nâng cao dần năng lực nhận thức của bản thân. Như vậy, qua các hoạt động văn hóa nghệ thuật, con người có thể rèn luyện, nâng cao và phát triển khả năng nhận thức của bản thân mình ngày càng tốt hơn.

(2) Chức năng giáo dục: quá trình sáng tạo và sử dụng các sản phẩm văn hóa nghệ thuật cũng chính là quá trình con người tự học, tự nhận thức và tự rút ra được những thông tin, kiến thức, tình cảm nào đó do các sản phẩm văn hóa nghệ thuật mang lại. Mỗi sản phẩm ấy đều chứa đựng những nội dung nhất định nào đó, như là tình yêu quê hương đất nước, truyền thống, đạo lý, lịch sử hay cả những tri thức dân gian, kiến thức khoa học... mà con người mong muốn được bộc lộ, thể hiện và truyền đạt đến người tiếp nhận, hưởng thụ, tiêu dùng văn hóa. Những bài học về lịch sử, truyền thống, đạo lý, đạo đức cho tới các tri thức dân gian hay khoa học... có được trong và sau những cuộc sinh hoạt văn hóa nghệ thuật giúp con người không ngừng bổ sung và hoàn thiện tri thức của bản thân, và làm giàu thêm cho kho tàng tri thức của xã hội. Mỗi sản phẩm văn hóa nghệ thuật đích thực (tích cực) đều mang vác, chuyên chở những thông điệp hướng tới các giá trị tốt đẹp cho con người.

(3) Chức năng điều tiết: khi tham gia vào một hoạt động sáng tạo văn nghệ như sáng tác âm nhạc, người chơi có thể bắt đầu việc sáng tác từ nguồn cảm hứng chủ quan hoàn toàn của bản thân, để phác thảo nên các giai điệu, ca từ, mô típ âm nhạc...; song, để có thể hoàn tất thành một ca khúc, người chơi phải quy nó về một thể điệu nào đó, với những yêu cầu mang tính nguyên tắc về nhịp nhạc, khuôn nhạc, nốt nhạc mang tính hình thức và thể loại âm nhạc nhất định. Nhờ chức năng điều tiết này mà hoạt động văn hóa nghệ thuật luôn tạo cho con người có sự năng động, để chủ động thích nghi và điều chỉnh nhận thức, thái độ và hành vi của mình theo hướng phù hợp với những giá trị và chuẩn mực chung của xã hội.

(4) Chức năng giao tiếp: thông qua các hoạt động văn hóa nghệ thuật như các cuộc lễ hội, các cuộc thi, diễn văn nghệ, các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, đội, nhóm sở thích..., nhiều người có thể được giao lưu, tiếp xúc với nhau và với cộng đồng, xã hội. Từ đó, mỗi người sẽ có thêm những người bạn mới, những câu chuyện mới, những tình cảm mới, để mở rộng thêm những mối quan hệ cá nhân, nhóm xã hội, gắn kết cộng đồng với nhau, tạo nên những niềm vui chung, sức mạnh chung cho cả cộng đồng xã hội.

(5) Chức năng thẩm mỹ: trong quá trình sáng tạo và hưởng thụ các sản phẩm văn hóa nghệ thuật, con người đã dựa trên tư duy hình tượng, những quy luật và kết cấu thẩm mỹ nhất định để tạo nên các câu chuyện, bài ca, điệu múa, vở kịch... và thưởng thức, tiêu dùng nó để thỏa mãn nhu cầu văn hóa thẩm mỹ của bản thân mình. Sản phẩm văn hóa nghệ thuật là kết quả phản ánh cái đẹp trong nhận thức và cảm xúc của con người; hướng con người vươn tới những tình cảm và lối sống đẹp, hoàn thiện nhân cách của bản thân theo hệ giá trị chân, thiện, mỹ.

(6) Chức năng giải trí: thông qua các hoạt động văn hóa nghệ thuật như các cuộc lễ hội, các trò chơi, các cuộc thi, diễn văn nghệ, các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, đội, nhóm sở thích..., là dịp để mỗi người được giải tỏa những căng thẳng trí não, mệt mỏi do quá trình lao động nghĩa vụ, bổn phận bắt buộc quy định tạo ra. Các cuộc vui chơi giải trí cũng là dịp cho con người bộc lộ, thể hiện những tài năng của mình trước nhiều người để tranh thủ tìm được sự ủng hộ, ngợi khen làm niềm vui thú; đồng thời, từ đó khẳng định những giá trị

của bản thân trước cộng đồng xã hội, nhằm thỏa mãn nhu cầu tự hoàn thiện và tạo dựng uy tín bản thân.

### **3. Một số hoạt động văn hóa nghệ thuật trong hệ thống trung tâm văn hóa**

Ở nước ta, hiện nay Nhà nước thực hiện chức năng phục vụ công các phúc lợi xã hội trong các lĩnh vực: văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, thể dục thể thao... thông qua hệ thống mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập. Tương ứng với mỗi lĩnh vực hoạt động trên, nhà nước hình thành nên các đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện chức năng quản lý và tổ chức hoạt động chuyên môn phục vụ công cho nhu cầu của người dân, cộng đồng xã hội.

Trung tâm văn hóa với tư cách là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động chuyên ngành trong lĩnh vực văn hóa; có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; có trụ sở, kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật. Trung tâm văn hóa có các chức năng cơ bản là: truyền truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ chính trị, xã hội của địa phương; tổ chức các hoạt động văn hóa, bồi dưỡng năng khiếu nhằm nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa và giải trí của nhân dân.

Có thể thấy, trung tâm văn hóa là một chỉnh thể văn hóa hội đủ các yếu tố về nhân lực, vật lực, tài lực, thể chế và hoạt động văn hóa; là nơi đảm bảo cho các hoạt động sáng tạo/sản xuất, bảo quản/phân phối, trao đổi/tiêu dùng các sản phẩm văn hóa được diễn ra một cách tập trung; để lưu giữ và chuyển tải các giá trị văn hóa đến từng cá nhân và cộng đồng, xã hội. Trung tâm văn hóa có nhiệm vụ quản lý và tổ chức các hoạt động phục vụ công trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Nói cách khác, hoạt động văn hóa nghệ thuật của trung tâm văn hóa, thực chất là quá trình nhà nước sử dụng các nguồn lực công để tạo ra sản phẩm văn hóa nghệ thuật, phục vụ nhu cầu văn hóa chung của người dân, cộng đồng, xã hội; theo nguyên tắc không vụ lợi; đảm bảo sự công bằng và ổn định xã hội.

Theo đó:

- Chủ thể phục vụ: là các cán bộ văn hóa ở các trung tâm văn hóa có trách nhiệm sử dụng các nguồn lực công để sản xuất, bảo quản, phân phối các sản phẩm văn hóa nghệ thuật; đáp ứng nhu cầu văn hóa chung của người dân, cộng đồng xã hội và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa. Với tính chất của một dịch vụ công, hoạt động

phục vụ văn hóa nghệ thuật của các trung tâm văn hóa sẽ không loại trừ bất cứ chủ thể tiêu dùng văn hóa nào ra khỏi đối tượng của sự phục vụ. Mọi người dân đều có quyền bình đẳng trong việc tiếp nhận và sử dụng các dịch vụ văn hóa nghệ thuật do nhà nước trực tiếp hoặc gián tiếp (thông qua ủy nhiệm cho các cá nhân, tổ chức xã hội hoạt động trong lĩnh vực văn hóa) cung cấp. Một cá nhân, tập thể, tổ chức có thể hưởng dụng lợi ích do dịch vụ công đem lại, nhưng các trung tâm văn hóa chỉ thực hiện dịch vụ văn hóa nghệ thuật đáp ứng nhu cầu văn hóa chung của toàn xã hội.

- Đối tượng của hoạt động phục vụ văn hóa nghệ thuật của các trung tâm văn hóa: là các sản phẩm văn hóa nghệ thuật và quá trình mà cán bộ văn hóa sử dụng các nguồn lực công để sản xuất, bảo quản và phân phối các sản phẩm đó. Sản phẩm văn hóa nghệ thuật có thể tồn tại dưới các dạng khác nhau như: *dạng vật thể*, được thể hiện dưới hình thức các tác phẩm văn hóa sử dụng các phương tiện ký hiệu ngôn ngữ, văn tự, âm thanh, hình ảnh, tổng hợp...; *dạng phi vật thể*, bao gồm các hình thức hoạt động như chương trình sự kiện văn hóa nghệ thuật, lễ hội, diễn thuyết, cuộc thi, liên hoan, dạy học, trò chơi...

- Mục đích của hoạt động phục vụ văn hóa nghệ thuật của các trung tâm văn hóa: chủ thể phục vụ thông qua quá trình hoạt động sản xuất, bảo quản, phân phối các sản phẩm văn hóa nghệ thuật để đáp ứng nhu cầu văn hóa chung của người dân, cộng đồng xã hội; tức là quá trình chiếm lĩnh đối tượng để đạt mục đích đáp ứng tốt nhu cầu văn hóa công cộng của người dân. Mức độ hài lòng của người dân trong quá trình tiêu dùng văn hóa nghệ thuật tại các trung tâm văn hóa sẽ tỉ lệ thuận với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ văn hóa. Thông qua hoạt động tổng hợp, phân tích, so sánh, nhận định về sự phản hồi của công chúng đối với hiệu quả phục vụ của bản thân và đơn vị nhằm đo lường, đánh giá mức độ, chất lượng và hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ công tác của cán bộ văn hóa, của thiết chế văn hóa sự nghiệp; đồng thời, nhận diện ra các giá trị, lợi ích của hoạt động phục vụ công trong lĩnh vực hoạt động văn hóa nghệ thuật đối với xã hội.

Căn cứ vào mục đích của chủ thể hoạt động chúng ta có thể phân chia loại hình hoạt động văn hóa nghệ thuật trong hệ thống trung tâm văn hóa ra nhiều loại thể khác nhau. Có thể thấy, tuyên truyền, giáo dục, giải trí là những mục đích cơ bản, chủ yếu trong hoạt động



của trung tâm văn hóa. Tương ứng với các mục đích này, nhận thấy hoạt động văn hóa nghệ thuật của trung tâm văn hóa hiện nay có những dạng thức hoạt động sau:

(1) Các hoạt động văn hóa nghệ thuật nhằm mục đích tuyên truyền (phổ biến thông tin dễ nhớ, dễ hiểu, tạo lòng tin): trang trí cổ động trực quan, triển lãm, giới thiệu, tuyên truyền miệng, tuyên truyền lưu động...

(2) Các hoạt động văn hóa nghệ thuật nhằm mục đích giáo dục (cung cấp kiến thức, hình thành kỹ năng, xây dựng thái độ): giảng dạy, báo cáo chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ, đội, nhóm năng khiếu nghệ thuật...

(3) Các hoạt động văn hóa nghệ thuật nhằm mục đích giải trí (giải tỏa căng thẳng trí não, tạo sự vui thú, khoái cảm thẩm mỹ): sáng tác, dàn dựng, biểu diễn, trò chơi, liên hoan, hội thi, hội diễn, lễ hội văn hóa nghệ thuật...

Mỗi dạng thức hoạt động có thể tồn tại độc lập một mục đích chủ đạo; nhưng cũng có thể tương tác, bổ sung cho nhau đồng thời thực hiện nhiều mục đích; ví dụ sinh hoạt câu lạc bộ nghệ thuật vừa là để học tập, nâng cao hiểu biết và khả năng thực hành nghệ thuật, đồng thời cũng để sáng tạo và hưởng thụ nghệ thuật nhằm mục đích giải trí.

Căn cứ vào phương tiện đặc trưng ngôn ngữ các loại hình nghệ thuật để nhận diện các thể loại hoạt động văn hóa nghệ thuật ở trung tâm văn hóa như sau:

(1) Nhóm hoạt động văn hóa nghệ thuật ứng dụng đặc trưng nghệ thuật ngôn từ: viết bài cảm nhận, viết bài tuyên truyền, viết bài thuyết trình, viết bài nói chuyện chuyên đề, sáng tác văn học (văn, thơ, kịch), tuyên truyền miệng, dẫn chương trình, đọc phát thanh, tuyên truyền giới thiệu sách, báo cáo chuyên đề, tọa đàm, thuyết trình, diễn giảng,...

(2) Nhóm hoạt động văn hóa nghệ thuật ứng dụng đặc trưng nghệ thuật tạo hình: trang trí cổ động trực quan, trang trí khánh tiết, trang trí sân khấu, triển lãm, trưng bày, sắp đặt nghệ thuật, trang điểm, hóa trang, thiết kế mỹ thuật trang phục, thiết kế mỹ thuật đạo cụ, thiết kế mỹ thuật cảnh trí sân khấu, sáng tác mỹ thuật (tranh, ảnh, tượng),...

(3) Nhóm hoạt động văn hóa nghệ thuật ứng dụng đặc trưng nghệ thuật biểu hiện: biểu diễn âm nhạc, biểu diễn múa, sáng tác âm nhạc, sáng tác múa, dàn dựng tiết mục/chương trình âm nhạc, biên đạo tiết mục/chương trình múa, sáng tác/dàn dựng/biểu diễn các tiết mục/chương trình ca múa nhạc,...



(4) Nhóm hoạt động văn hóa nghệ thuật ứng dụng đặc trưng nghệ thuật tổng hợp: sáng tác/dàn dựng/biểu diễn các vở diễn sân khấu (kịch hát, kịch nói, kịch hình thể, kịch múa, nhạc kịch), sáng tác/dàn dựng/biểu diễn các chương trình văn hóa nghệ thuật tổng hợp, sáng tác/dàn dựng/biểu diễn/ghi hình/trình chiếu các bộ phim,...

Theo trên, có thể thấy sản phẩm của các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong hệ thống trung tâm văn hóa có thể tồn tại ở hai dạng cơ bản là: (1) dạng vật thể, bao gồm các sản phẩm thuộc nhóm hoạt động ứng dụng đặc trưng nghệ thuật ngôn từ và nghệ thuật tạo hình; (2) dạng phi vật thể, bao gồm các sản phẩm thuộc nhóm hoạt động ứng dụng đặc trưng nghệ thuật biểu hiện và nghệ thuật tổng hợp.

Như đã trình bày, hoạt động văn hóa nghệ thuật của trung tâm văn hóa có nhiều thể loại khác nhau. Mỗi sản phẩm văn hóa nghệ thuật này đều cần phải có phương pháp và biện pháp chung và riêng để ứng dụng đặc trưng ngôn ngữ của nhiều loại hình nghệ thuật như: nghệ thuật ngôn từ (viết kịch bản chương trình, viết và dẫn chương trình...), nghệ thuật biểu hiện (ca, múa, nhạc), nghệ thuật tạo hình (thiết kế trang trí sân khấu, cảnh trí, đạo cụ, phục trang, ánh sáng, hóa trang, trang điểm...), nghệ thuật điện ảnh (video clip, phim ngắn, sản phẩm đa phương tiện...), nghệ thuật sân khấu (hành động diễn xuất, dàn cảnh). Để đảm bảo cho hoạt động văn hóa nghệ thuật trong hệ thống trung tâm văn hóa vận hành tốt, đáp ứng cao nhu cầu người dân trong xã hội, nhất thiết chủ thể hoạt động cung ứng sản phẩm văn hóa nghệ thuật – cán bộ văn hóa phải được trang bị một cách đầy đủ, hệ thống, bài bản phương pháp sáng tạo và thực hành văn hóa nghệ thuật (phương pháp hoạt động văn hóa nghệ thuật).

**Tạm kết:** Hoạt động văn hóa sử dụng rộng rãi các phương tiện thể hiện, bản thân hoạt động sáng tạo nghệ thuật cũng là một dạng hoạt động văn hóa chủ yếu sử dụng phương tiện tư duy hình tượng nghệ thuật, cách gọi hoạt động văn hóa nghệ thuật nhằm chỉ một loại hoạt động văn hóa chủ yếu sử dụng đặc trưng ngôn ngữ các loại hình nghệ thuật để làm phương tiện sáng tạo nên các giá trị văn hóa. Hoạt động văn hóa nghệ thuật có chức năng nhận thức, giáo dục, điều tiết, giao tiếp, thẩm mỹ, giải trí. Hoạt động văn hóa nghệ thuật được sử dụng rộng rãi trong đời sống xã hội dưới nhiều dạng thức khác nhau. Thông qua hoạt động sáng tạo, tổ chức và hưởng thụ các sản phẩm văn hóa nghệ thuật diễn ra tập

trung tại các trung tâm văn hóa, người dân được tiếp nhận, gìn giữ, đồng thời không ngừng tạo ra các giá trị chân, thiện, mỹ mới; góp phần tích cực để nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của bản thân, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa của gia đình, cộng đồng, xã hội. Việc nghiên cứu lý luận văn hóa nghệ thuật và hoạt động văn hóa nghệ thuật có vai trò quan trọng nhằm bổ sung lý thuyết văn hóa học, nghệ thuật học, khoa học quản lý văn hóa; hoàn thiện phương pháp hoạt động văn hóa nghệ thuật; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, thực hành tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa nghệ thuật tại các thiết chế văn hóa hiện nay./.

TĐK

### **Tài liệu tham khảo**

1. Phạm Đức Dương. (2013). *Văn hóa học dẫn luận*. Trường Đại học Văn hóa TP.HCM: Văn hóa – Thông tin.
2. Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân. (2011). *Mỹ học đại cương*. Đà Nẵng: Giáo dục Việt Nam.
3. Đảng CSVN. (2014). Nghị quyết số 33/NQ-TW *Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*. Hà Nội: BCHTW.
4. Hoàng Vinh. (2007). *Lý luận Văn hóa*. Tập bài giảng. Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Жаркова А.Д и Чижикина В.М. (1998). *Культурно-досуговая деятельность – Hoạt động văn hóa – giải trí*. Учебн. Пособие. Москва: МГУКИ.